

**TOÁN**

## THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM

### Chơi cắm cờ

( Cho HS thực hành và làm bài kiểm tra)

.....

**TOÁN**

## Phép cộng có tổng là số tròn chục ( Tiết 1)

**I. Mục tiêu:****\*Kiến thức, kĩ năng:**

Thực hiện được phép cộng có tổng là số tròn chục.

- Cùng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).

- Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan tới độ dài và đơn vị xăng-ti-mét.

**\*Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>TL</b>	<b>Hoạt động của giáo viên.</b>	<b>Hoạt động của học sinh.</b>
<b>2'</b>	<p><b>A.KHỞ ĐỘNG :</b></p> <p>- GV cho chơi Trò chơi: TÌM BẠN</p> <p>GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9).</p> <p>GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 10.</p> <p>Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng</p>	- HS chơi

	<p>cuộc.</p> <p>-Vào bài mới</p>	
<p><b>18' B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:</b></p>		
	<p><b>Hoạt động . Xây dựng biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 100</b></p> <p><b>GV hướng dẫn HS theo các bước:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước 1 : Tìm hiểu vấn đề <ul style="list-style-type: none"> <li>• Các nhóm <b>quan</b> sát phép tính: <math>26 + 4 = ?</math></li> <li>• Thảo luận, trình bày nhận biết: Ta phải tính: <math>26 + 4</math></li> </ul> </li> <li>- Bước 2: Lập kế hoạch</li> <li>* GV gợi ý: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Dùng các thẻ chục và các khối lập phương thể hiện phép tính <math>26 + 4</math>.</li> <li>• HS nhận biết muốn tính <math>26 + 4</math> phải gộp 2 thanh chục và 6 khối lập phương với 2 khối lập phương để tìm số khối lập phương có tất cả.</li> </ul> </li> <li>* Các nhóm thảo luận, nêu cách thức giải quyết, nêu tên cách làm: Đếm hay Tính.</li> <li>- Bước 3. Tiến hành kế hoạch</li> <li>* Các nhóm thực hiện kế hoạch: Viết phép tính đã thực hiện ra bảng con: <math>26 + 4 = 30</math>.</li> <li>”</li> <li>*' * * Khuyến khích một vài nhóm trình bày cách thức giải quyết: Làm bằng cách nào? GV tổng kết ngắn gọn cách làm của các nhóm.</li> <li>* GV giới thiệu biện pháp tính</li> <li>- Bước 4: Kiểm tra</li> </ul> <p>Cả lớp cùng đếm theo chục trên các khối lập phương và đếm tiếp các khối lập phương rời để khẳng định</p>	<p>-HS quan sát trình bày nhận biết</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS thảo luận nêu cách làm</p> <p>-HS viết ra bảng con</p> <p>-HS trình bày</p> <p>-GV nêu cách làm</p> <p>-Cả lớp kiểm tra</p>

	kết quả đúng. Với phép tính $26 + 24$ có thể thực hiện theo trình tự: <ul style="list-style-type: none"> <li>• HS đặt tính rồi tính.</li> <li>• Dùng ĐDHT kiểm chứng kết quả.</li> </ul>	-HS nhắc lại
<b>12'</b>	<b>C.THỰC HÀNH</b>	
	-HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS thực hiện ở bảng con -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét
<b>3'</b>	<b>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</b> -Nhắc lại cách đặt tính và tính - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện

## **TOÁN**

### **Phép cộng có tổng là số tròn chục ( Tiết 2)**

#### **I.Mục tiêu:**

##### **\*Kiến thức, kĩ năng:**

Thực hiện được phép cộng có tổng là số tròn chục.

- Cùng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến phép cộng.

- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).

Giải quyết vấn đề đơn giản liên quan tới độ dài và đơn vị xăng-ti-mét

##### **\*Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

#### **III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

#### **III. Các hoạt động dạy học:**

<b>TL</b>	<b>Hoạt động của giáo viên.</b>	<b>Hoạt động của học sinh.</b>
<b>7'</b>	<p><b>A.KHỞI ĐỘNG :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho chơi Trò chơi: TÌM BẠN</li> <li>GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9).</li> <li>GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 10. Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc.</li> <li>- Vào bài mới</li> </ul>	- HS chơi
<b>25'</b>	<p><b>B.LUYỆN TẬP</b></p> <p><b>Bài 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HD HS thực hiện ở bảng con <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tìm hiểu mẫu, nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> <li>• Mỗi bông hoa có ba cánh hoa, trên mỗi cánh hoa đều có số.</li> <li>• Số ở nhị hoa có liên quan gì tới các số ở cánh hoa? (<math>12 + 38 + 20 = 70</math>).</li> <li>• HS nhận xét tổng là số tròn chục.</li> </ul> </li> </ul> </li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS làm toán cộng ra bảng con.</li> <li>- HS thực hiện</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul>
	<p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- HS xác định cái đã cho và câu hỏi của bài toán, xác định việc cần làm: giải bài toán.</li> <li>- HS làm bài cá nhân.</li> <li>- Sửa bài: GV khuyến khích nhiều nhóm trình bày bài giải (có giải thích cách làm: chọn phép cộng vì hỏi tất cả thì phải “gộp”)-</li> <li>- HD HS thực hiện</li> <li>- GV nhận xét.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS xác định</li> <li>- HS làm bài</li> <li>- HS khác nhận xét</li> </ul>
	<p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập</li> <li>- Hd HS thảo luận để chọn vé xe. <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS HS (nhóm đôi) tìm hiểu bài, nhận biết: Thực hiện phép tính cộng để tìm vé có tổng là 50</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>- HS thực hiện theo nhóm đôi</li> </ul>

	<p>đề lên xe.</p> <p>-HD HS thực hiện, GV theo dõi</p> <p><b>Vui học</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV HD mẫu</li> <li>- HS tiếp tục chơi theo nhóm đôi: các câu a, b, c.</li> </ul> <p>Lưu ý: Các nhóm có thể đi theo các cách khác nhau, so sánh độ dài ở mỗi cách đi</p> <p>các</p> <p>quãng đường ở mỗi cách đi.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV lưu ý các em cách đi đường thực tế cuộc sống: chọn đường đi theo các tiêu chí: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ An toàn.</li> <li>+ Khoảng cách ngắn</li> </ul> </li> </ul>	<p>-HS nhận xét</p> <p>-HS chơi</p> <p>-HS lắng nghe</p>
3'	<p><b>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Em học được gì sau bài học?</li> <li>- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	-HS lắng nghe, thực hiện

## **TOÁN**

### **Phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 ( Tiết 1)**

#### **I.Mục tiêu:**

##### **\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.
- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).
- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.
- Cộng các số đo dung tích với đơn vị đo lít.
- Ôn tập tính nhẩm trong phạm vi 20.

##### **\*Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

### III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

### III. Các hoạt động dạy học:

<b>TL</b>	<b>Hoạt động của giáo viên.</b>	<b>Hoạt động của học sinh.</b>
<b>2'</b>	<b>A.KHỞI ĐỘNG :</b> - GV cho chơi Trò chơi: TÌM BẠN GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9). GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 14. Hai bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc.  -GV Vào bài mới	- HS chơi
<b>18'</b>	<b>B.BÀI HỌC VÀ THỰC HÀNH:</b>	
	<b>Hoạt động . Xây dựng biện pháp cộng có nhớ trong phạm vi 100</b> -Gv HD HS vận dụng cách thực hiện phép cộng ở bài trước, thực hiện các phép cộng ở bài này dưới hình thức: -Chia lớp thành hai đội, mỗi đội thực hiện một phép tính ở phần bài học. <ul style="list-style-type: none"><li>• Thực hiện phép tính (đặt tính, tính).</li><li>• Dùng ĐDHT minh họa cách tính, đặc biệt giải thích “nhớ 1”, “thêm 1”.</li></ul> -HS trình bày -GV nhận xét, kết luận	-HS nhận biết  -HS thực hiện  -HS trình bày
<b>12'</b>	<b>C.THỰC HÀNH</b>	
	-HD HS quan sát tổng quát, nhận biết cả 6 phép cộng đều có nhớ (do phép cộng các số đơn vị là cộng qua 10 trong phạm vi 20). - Cho HS nhắc lại cách cộng qua 10 trong phạm vi 20 -GV đọc lần lượt từng phép tính cho HS thực hiện trên bảng con.  -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu  -HS nhắc lại: làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại  -HS khác nhận xét

3'	<b>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</b> -Em học được gì sau bài học - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện

## **TOÁN**

### **Phép cộng có nhớ trong phạm vi 100 ( Tiết 2)**

#### **I.Mục tiêu:**

##### **\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hiện phép cộng có nhớ trong phạm vi 100.
- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, vận dụng vào giải quyết vấn đề dẫn đến phép cộng.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+).
- Bước đầu làm quen cách tính nhanh.
- Cộng các số đo dung tích với đơn vị đo lít.
- Ôn tập tính nhẩm trong phạm vi 20.

##### **\*Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

#### **III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 2 thẻ chục và 10 khối lập phương
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 2 thẻ chục và 10 khối lập phương

#### **III. Các hoạt động dạy học:**

<b>TL</b>	<b>Hoạt động của giáo viên.</b>	<b>Hoạt động của học sinh.</b>
7'	<b>A.KHỞ ĐỘNG :</b> - GV cho chơi Trò chơi: TÌM BẠN GV cho HS viết số vào bảng con (mỗi em tự chọn một số bất kì từ 1 đến 9). GV cho HS tìm bạn để hai số cộng lại bằng 10.Hai	- HS chơi

	bạn nào tìm được nhau sớm nhất thì thắng cuộc. -Vào bài mới	
<b>25'</b>	<b>B.LUYỆN TẬP</b>	
	<p><b>Bài 1:</b></p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HD HS thực hiện nhóm đôi: đọc phép tính và nói kết quả cho bạn nghe.</p> <p>- Sau khi sửa bài, GV chọn cặp phép tính <math>6 + 5</math> và <math>5 + 6</math>, yêu cầu HS nhìn vào tổng và nhận xét: đổi chỗ các số hạng của tổng, tổng không thay đổi (không nêu tên tính chất).</p> <p>HS nhận xét tổng là số tròn chục.</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
	<p><b>Bài 2:</b></p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>- HD HS thực hiện nhóm đôi: thực hiện phép tính.</p> <p>-GV nhận xét.</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS làm bài</p> <p>-HS khác nhận xét</p>
	<p><b>Bài 3:</b></p> <p>- HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-Nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết:</p> <p>Yêu cầu của bài: so sánh - điền dấu.      -■</p> <p>- HS giải thích tại sao điền dấu đó (HS có thể tính tổng hoặc vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng: <math>7 + 3 + 5</math> cũng bằng <math>7 + 5 + 3</math>).</p> <p>- GV nhận xét</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HS thực hiện theo nhóm đôi So sánh, điền dấu</p> <p>-HS nhận xét</p>
	<p><b>Bài 4:</b></p> <p>- GV HD : Trên mỗi quyển sách có viết tổng của ba số, tổng các số này là số của ba lô.</p> <p>- Quyển sách có kết quả phép tính là 77 thì xếp vào ba lô màu hồng (gấu trúc).</p> <p style="text-align: center;"><math>61 + 9 + 7 = 77</math></p> <p>Quyển sách có kết quả phép tính là 79 thì xếp vào ba lô màu xanh (voi).</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập</p> <p>-HS thực hiện tìm tổng rồi xếp vào số ba lô thích hợp</p>



	$3 + 9 + 67 = 79$ <p>Quyển sách có kết quả phép tính là 75 thì xếp vào ba lô màu vàng (cá heo).</p> $63 + 5 + 7 = 75$ <p>-HS nêu kết quả tìm được -GV nhận xét</p>	-HS nhận xét
<b>3'</b>	<p><b>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</b></p> <p>-Em học được gì sau bài học? - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	-HS lắng nghe, thực hiện

## TOÁN

### Em làm được những gì? (Tiết 1)

#### I. Mục tiêu:

##### *\*Kiến thức, kĩ năng:*

- Củng cố các kiến thức, kĩ năng về số và phép tính.
  - Thứ tự các số; sử dụng các thuật ngữ số liền trước, số liền sau để diễn tả số.
  - GQVĐ đơn giản liên quan đến quan hệ thứ tự của số.
  - Cấu tạo số trong phạm vi 100 và các phép tính có liên quan.
  - Tính nhẩm, tính viết trong phạm vi 100.
  - Cộng trừ qua 10 trong phạm vi 20.
  - Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.
  - Củng cố các kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường.
  - Thực hành xếp hình.
  - GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

##### *\*Năng lực, phẩm chất:*

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH

### III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

### III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
<b>2'</b>	<b>A.KHỞ ĐỘNG :</b> - GV cho HS bắt bài hát - Vào bài mới	- HS hát - HS lắng nghe
<b>30'</b>	<b>C.LUYỆN TẬP</b>	
	<b>Bài 1:</b> -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS tìm hiểu từng câu, thực hiện rồi trình bày. a) Với mỗi số đều có thể nói theo hai cách: liền trước, liền sau. b)? có thể là 19 hoặc 20. c)- Nhiều hơn 18 nhưng ít hơn 21 cái thì có thể là 19 hay 20 cái. - Số bút chì không là 20 vì 20 là số liền trước của 21. - Vậy số bút chì của mèo con là 19.  -GV nhận xét Thư giãn GV đọc bài thơ Mèo con đi học.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện theo nhóm đôi      -HS khác nhận xét   -HS nghe bài thơ: Mèo con đi học
	<b>Bài 2:</b> -HS nêu yêu cầu bài tập --HD HS thực hiện ở bảng con -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét

	<p><b>Bài 3:</b></p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS thực hiện ở bảng con -GV nhận xét, lưu ý cách đặt tính đúng</p>	<p>-HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét</p>
	<p><b>Bài 4:</b></p> <p>-HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS <i>Gộp cho đủ chục rồi cộng với số còn lại.</i> <i>Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại.</i> -GV hỏi kết quả, cách tính -GV nhận xét sửa chữa</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS trả lời nhanh -HS khác nhận xét</p>
<b>3'</b>	<p><b>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</b></p> <p>- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS lắng nghe, thực hiện</p>

## TOÁN

# Em làm được những gì? (Tiết 2)

### I.Mục tiêu:

#### \*Kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố các kiến thức, kĩ năng về số và phép tính.
  - Thứ tự các số; sử dụng các thuật ngữ số liền trước, số liền sau để diễn tả số.
  - GQVĐ đơn giản liên quan đến quan hệ thứ tự của số.
  - Cấu tạo số trong phạm vi 100 và các phép tính có liên quan.
  - Tính nhẩm, tính viết trong phạm vi 100.
  - Cộng trừ qua 10 trong phạm vi 20.
  - Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.
  - Củng cố các kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường.
  - Thực hành xếp hình.
  - GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

#### \*Năng lực, phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH

### III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

### III. Các hoạt động dạy học:

<b>TL</b>	<b>Hoạt động của giáo viên.</b>	<b>Hoạt động của học sinh.</b>
<b>2'</b>	<b>A.KHỞI ĐỘNG :</b> - GV cho HS bắt bài hát - Vào bài mới	- HS hát -HS lắng nghe
<b>30'</b>	<b>C.LUYỆN TẬP</b>	
	<b>Bài 5:</b> -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS áp dụng công, trừ qua 10 trong phạm vi 20 để giải quyết -GV nhận xét.	- HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện -HS khác nhận xét
	<b>Bài 6:</b>  -HS nêu yêu cầu bài tập -GV dùng hình minh họa làm mẫu -HD HS vận dụng công, trừ trong phạm vi 20 để làm -GV nhận xét	-HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện -HS khác nhận xét
	<b>Bài 7:</b> -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS thực hành xếp hình. -GV nhận xét	-HS nêu yêu cầu bài tập. -HS thực hiện theo nhóm đôi -HS khác nhận xét
	<b>Bài 8:</b> -HS nêu yêu cầu bài tập -HD HS nhóm đôi quan sát hình ảnh, nhận biết đường đi của mỗi bạn. - Thực hiện từng câu. a) Sai (chỉ có hai đường gấp khúc). b) Đúng ( $3\text{ cm} + 5\text{ cm} + 3\text{ cm} = 11\text{ cm}$ ). , c) Sai ( $10\text{ cm} + 2\text{ cm} = 12\text{ cm}$ ). d) Đúng ( $10\text{ cm} = 1\text{ dm}$ ).	- HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện theo nhóm đôi  -HS khác nhận xét

	-GV nhận xét	
3'	<b>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</b> - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.	-HS lắng nghe, thực hiện

## **TOÁN**

# **Em làm được những gì? (Tiết 3)**

### **I.Mục tiêu:**

#### **\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố các kiến thức, kĩ năng về số và phép tính.
  - Thứ tự các số; sử dụng các thuật ngữ số liền trước, số liền sau để diễn tả số.
  - GQVĐ đơn giản liên quan đến quan hệ thứ tự của số.
  - Cấu tạo số trong phạm vi 100 và các phép tính có liên quan.
  - Tính nhẩm, tính viết trong phạm vi 100.
  - Cộng trừ qua 10 trong phạm vi 20.
  - Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.
  - Củng cố các kiến thức, kĩ năng về hình học và đo lường.
  - Thực hành xếp hình.
  - GQVĐ đơn giản liên quan đến đường thẳng, đường cong, đường gấp khúc.
- GQVĐ đơn giản liên quan đến độ dài.

#### **\*Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH

### **III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV

### **III. Các hoạt động dạy học:**

<b>TL</b>	<b>Hoạt động của giáo viên.</b>	<b>Hoạt động của học sinh.</b>
2'	<b>A.KHỞ ĐỘNG :</b> - GV cho HS bắt bài hát	- HS hát

	-Vào bài mới	-HS lắng nghe
<b>30'</b>	<b>C.LUYỆN TẬP</b>	
	<p><b>Bài 9:</b>          -HS nêu yêu cầu bài tập          Tìm hiểu bài, nhóm đôi tập nói tóm tắt ngắn gọn.          Hôm qua: 9 ngôi sao.          Hôm nay: 8 ngôi sao.          Cả hai ngày: ... ngôi sao?          Trình bày bài giải.          -GV nhận xét, sửa chữa</p> <p><b>*Vui học:</b>          -Tìm hiểu bài:          - Tìm chiều cao mỗi bạn.          - Trong ba bạn, có ai đã biết chiều cao? (Cà Tím 15 cm).          - Tìm chiều cao hai bạn còn lại theo Cà Tím.          GV hướng dẫn:          • Cà Tím thấp hơn Ngô (Bắp) 3 cm tức là Ngô cao hơn Cà Tím 3 cm.          • Cà Tím cao hơn Cà Chua 9cm tức là Cà Chua thấp hơn Cà Tím 9 cm.</p> <p><b>*Khám phá</b>          - HD HS tìm hiểu bài, giải thích từng bức tranh.          Miệng bình nhỏ, đầu quạ không chui vào được để uống nước.          Quạ thả sỏi vào bình.          Quạ uống nước.          - Các nhóm giải thích tại sao quạ uống được nước.          - GV có thể liên hệ thực tế: Khi pha nước chanh đá, người ta cho vào li: nước lọc, đường, chanh sao cho chỉ chiếm khoảng nửa li, tại sao vậy? (Vì khi cho nước đá vào, nước trong li dâng lên đầy li).</p> <p><b>*Thử thách</b>          - HD HS nhóm sáu tìm hiểu bài, các em có thể viết các phép tính minh họa.          - Các nhóm trình bày, có thể có nhiều cách giải thích:</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện          Bài giải          Số ngôi sao Mai gấp cả hai ngày:  <math>6 + 8 = 17</math> (ngôi sao)          Đáp số: 17 ngôi sao.</p> <p>-HS khác nhận xét</p> <p>-HS tìm hiểu</p> <p>-HS trả lời</p> <p>- HS nhóm bốn tìm hiểu bài, giải thích từng bức tranh.</p> <p>-HS trả lời: Thả sỏi vào, nước dâng lên (lượng nước vẫn thế, sức chứa ít đi).</p> <p>-HS nhận biết</p> <p>- HS nhóm sáu tìm hiểu bài, viết các phép tính minh họa.  <math>2 + 3 = 5</math>  <math>5 + 3 = 8</math></p>

	<p>Đếm thêm 3: 2,5,8,11, 14,17.  Vào thứ Bảy, cây cao 17 dm.  - Có bạn nào cao 17 dm?  <b>*Đặt nước em</b>  - Hd HS quan sát ảnh ruộng bậc thang.  - GV giới thiệu đôi nét về ruộng bậc thang và vẻ đẹp của nó.  - HS nhận biết hình ảnh các đường cong trong ảnh.  - HD HS tìm vị trí tỉnh Yên Bái trên <i>bản đồ</i>  - GV nhận xét.</p>	<p>.....  <math>14 + 3 = 17</math>  -HS quan sát ảnh ruộng bậc thang.  -HS chỉ các đường cong trong ảnh  -HS tìm vị trí tỉnh Yên Bái trên <i>bản đồ</i></p>
3'	<p><b>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</b>  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</p>	<p>-HS lắng nghe, thực hiện</p>



## **TOÁN**

### **NHIỀU HƠN HAY ÍT HƠN BAO NHIÊU (Tiết 2)**

#### **I. Mục tiêu:**

##### ***\*Kiến thức, kĩ năng:***

- Nhận biết nhiều hơn, ít hơn.
- Vận dụng GQVĐ liên quan:
- Tìm xem hai nhóm đối tượng nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu qua việc so sánh hai số hơn kém bao nhiêu đơn vị.

##### ***\*Năng lực, phẩm chất:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: TN & XH

### III. Chuẩn bị:

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 20 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV; 10 khối lập phương

### III. Các hoạt động dạy học:

<i>TL</i>	<i>Hoạt động của giáo viên.</i>	<i>Hoạt động của học sinh.</i>
<b>3'</b>	<b>A.KHỞ ĐỘNG :</b> -GV cho HS bắt bài hát -Ôn định , vào bài	- HS hát
<b>20'</b>	<b>B.LUYỆN TẬP :</b> <i>Hoạt động: Luyện tập</i>  <i>*Bài 1:</i> -Nêu yêu cầu bài tập - HS nhóm đôi nhận biết đây là bài toán tìm phần chênh lệch. (GV có thể sử dụng phương pháp mảnh ghép để tổ chức cho HS luyện tập câu a và câu b.) -GV có thể khuyến khích nhiều nhóm HS nói. Mở rộng: cách nói về tuổi, có thể dùng từ “lớn hơn... tuổi” hoặc “nhỏ / bé hơn ... tuổi”.  - GV nhận xét, củng cố	-HS nêu yêu cầu bài tập  -HS làm việc theo nhóm  -HS trả lời

	<p><b>Bài 2:</b></p> <p>-HS thảo luận, nhận biết các nhiệm vụ cần làm: cách phổ biến nhất là đo từng băng giấy rồi làm tính trừ (<math>10\text{ cm} - 6\text{ cm} = 4\text{ cm}</math>).</p> <p>-Khi các nhóm trình bày, GV giúp đỡ các em giải thích từng bước làm.</p> <p>-Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu chính là bài toán tìm phần chênh lệch.</p> <p>-GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>- GV nói: 8 cái bánh, 1 cái kẹo.</p> <p>HS nhóm đôi: viết phép tính trừ vào bảng con, nhóm nào viết xong trước nhất thì chạy lên trước lớp đứng, giơ bảng cho cả lớp xem và nói:</p> <p>HS 1. Bánh nhiều hơn kẹo 7 cái.</p> <p>HS 2: Kẹo ít hơn bánh 7 cái</p>	<p>- HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>-HS khác nhận xét, bổ sung.</p>
12'	<p><b>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</b></p> <p>- GV: Nhiều hơn hay ít hơn bao nhiêu chính là bài toán tìm phần chênh lệch.</p> <p>- GV có thể cho HS chơi “Ai nhanh hơn”.</p> <p>Ví dụ:</p> <p>GV nói: 8 cái bánh, 1 cái kẹo.</p> <p>HS nhóm đôi: viết phép tính trừ vào bảng con, nhóm nào viết xong trước nhất thì chạy lên trước lớp đứng, giơ bảng cho cả lớp xem và nói:</p> <p>HS 1. Bánh nhiều hơn kẹo 7 cái.</p> <p>-GV nhận xét, tuyên dương</p>	<p>-HS chơi trò chơi</p> <p>-HS trả lời, thực hiện</p>

## TOÁN

### Em làm được những gì? ( Tiết 1)

#### I.Mục tiêu:

##### \*Kiến thức, kĩ năng:

- Ôn tập: tên gọi các thành phần của phép tính cộng và phép tính trừ.
- Củng cố ý nghĩa của phép cộng, phép trừ: Dựa vào hình ảnh, nói được tình huống dẫn đến phép cộng, phép trừ.
- Sử dụng sơ đồ tách - gộp số để nhận biết mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.
- Tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính (+, -).
- Hệ thống hoá các kiến thức đã học về số, phép tính, giải toán.

**\*Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.
- Tư duy lập luận toán học, mô hình hóa toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập

\*Tích hợp: Toán học và cuộc sống; TN & XH

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có).
- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. Các hoạt động dạy học:**

<b>TL</b>	<b>Hoạt động của giáo viên.</b>	<b>Hoạt động của học sinh.</b>
<b>8'</b>	<b>A.KHỞ ĐỘNG :</b> -Trò chơi: ĐÓ BẠN +GV: Tám mươi bảy gồm mấy chục và mấy đơn vị? +Cả lớp: 87 gồm 8 chục và 7 đơn vị hay 80 và 7. +GV: Gộp 80 và 7 được số nào? +Cả lớp: Gộp 80 và 7 được 87. -Sau đó HS chơi theo nhóm đôi hoặc chơi theo đội. -GV vào bài	-HS chơi
<b>22'</b>	<b>B.LUYỆN TẬP :</b> <b>Hoạt động: Luyện tập</b> <b>Bài 1:</b> -Nhóm hai HS tìm hiểu bài, nhận biết • Yêu cầu của bài: số? • Tìm quy luật dãy số (câu a: thêm 1; câu b: thêm 2; câu c: thêm 10). - Khi sửa bài, khuyến khích HS giải <b>thích</b> tại sao điền như vậy. Ví dụ: a) Em đếm thêm 1. b) Em đếm thêm 2.	-HS nêu yêu cầu bài tập -HS làm ở bảng con  -HS trả lời

	<p>c) Em đếm thêm 10.</p> <p>- GV nhận xét, củng cố</p>	
'	<p><b>Bài 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nhóm đôi tìm hiểu mẫu, nhận biết yêu cầu rồi thực hiện.</li> <li>• Phân tích cấu tạo số: 73 gồm 70 và 3.</li> <li>• Viết bốn phép tính với ba số: 73; 70 và 3.</li> <li>- Sửa bài, khuyến khích HS phân tích cấu tạo số.</li> </ul> <p>Mở rộng: Với ba số mà ta có thể viết thành phép cộng hay phép trừ, người ta gọi đó là các số gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-HS nêu</li> <li>-G nhận xét</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>-HS trả lời</li> <li>-HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul>
	<p><b>Bài 3:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nêu yêu cầu bài tập</li> <li>-HD HS thực hiện</li> <li><math>34 + 52 = 86</math></li> <li>34 là số hạng</li> <li>52 là số hạng</li> <li>86 là tổng</li> <li>-HS nhóm đôi che từng số trong sơ đồ tách- gộp rồi đọc phép tính để tìm số bị chia.</li> <li>-HS thay ? bằng phép tính thích hợp</li> <li>-GV nhận xét ,bổ sung</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>-HS làm bài</li> <li>-HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul>
	<p><b>Bài 4:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS tìm hiểu bài, <b>nhận biết:</b> đặt tính rồi tính</li> <li>- HS <b>thực hiện</b> (bảng con).</li> <li>- Sửa bài.</li> <li>• HS <b>làm</b> tiên bảng lớp (Mỗi HS làm một phép tính).</li> <li>* Lưu ý HS đặt đúng phép tính <math>8 + 41</math></li> <li>-GV nhận xét ,bổ sung</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS nêu yêu cầu bài tập.</li> <li>-HS làm bài</li> <li>-HS khác nhận xét, bổ sung.</li> </ul>
5'	<p><b>C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-HS trả lời, thực hiện</li> </ul>





